

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 10 TC/CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 2 năm 1994

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quy trình và thủ tục xét duyệt quyết toán năm cho các doanh nghiệp nhà nước

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1/ Tất cả các DNNN phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo quyết toán và xét duyệt quyết toán của Nhà nước quy định trong Pháp lệnh kế toán và thống kê ngày 10/5/1988 của Hội đồng Nhà nước; Nghị định số 25/HĐBT ngày 18/3/1989 ban hành điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và những quy định cụ thể về quy trình và thủ tục xét duyệt quyết toán trong Thông tư này.

Giám đốc và kế toán trưởng doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc lập báo cáo quyết toán kịp thời, chính xác, trung thực. Nếu vi phạm thì sẽ xử phạt theo điều 44 chương IV của Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước ban hành kèm theo Nghị định 25 - HĐBT ngày 18/3/1989 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), hoặc xử phạt theo điểm 5, điều 11 chương III Điều lệ kế toán trưởng ban hành kèm theo Nghị định 26/HĐBT ngày 18/3/1989 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

2/ Việc xét duyệt quyết toán năm cho các DNNN nhằm đảm bảo tính chính xác và hợp lệ của các số liệu trong báo cáo quyết toán, xác định đúng đắn kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sau một năm hoạt động, trên cơ sở đó công nhận về mặt pháp lý nghĩa vụ nộp Ngân sách và quyền lợi của doanh nghiệp được hưởng theo chế độ Nhà nước quy định hiện hành.

3/ Thông qua xét duyệt quyết toán để đánh giá đúng hiệu quả sử dụng bảo toàn và phát triển vốn, cũng như việc phát hành luật, chính sách, chế độ tài chính của các doanh nghiệp và có biện pháp xử lý, ngăn ngừa các vi phạm, nhằm tăng cường kỷ luật Nhà nước, bảo đảm cho các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính được chấp hành nghiêm minh, bảo vệ tài sản Nhà nước không bị thất thoát dưới mọi hình thức.

4/ Thông qua xét duyệt quyết toán giúp doanh nghiệp đánh giá đúng đắn những mặt mạnh, mặt yếu, những tiềm năng chưa được khai thác, cũng như những biện pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Thấy rõ những mặt tồn tại để có biện pháp nâng cao chất lượng công tác hạch toán kế toán và phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp.

5/ Việc xét duyệt quyết toán hàng năm của doanh nghiệp là cơ sở để thực hiện công khai hoá tài chính doanh nghiệp, thực hiện vai trò kiểm tra kiểm soát của Nhà nước và tập thể công nhân viên chức đối với hoạt động của doanh nghiệp.

II. ĐỐI TƯỢNG XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN

Đối tượng xét duyệt quyết toán năm là các LHXN, Tổng công ty, công ty hạch toán kinh tế độc lập và tập trung; các đơn vị xí nghiệp quốc doanh hạch toán kinh tế độc lập (gọi chung là DNNN) kể cả các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc Bộ Quốc phòng, Nội vụ... được Nhà nước ra quyết định thành lập.

Đối với các LHXN, Tổng công ty không hạch toán tập trung thì đối tượng xét duyệt quyết toán là các xí nghiệp hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Liên hiệp, Tổng công ty và các đơn vị sản xuất kinh doanh do Liên hiệp, Tổng công ty trực tiếp quản lý.

III. NỘI DUNG XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN

1/ Vốn cố định, vốn lưu động và các loại vốn, các loại quỹ khác của doanh nghiệp. Xác định chính xác số liệu về các loại vốn, các loại quỹ ; tính đúng đắn và hợp pháp của việc hình thành các loại vốn, nguồn vốn, quỹ ; tình hình hư hỏng, mất mát, thanh lý tài sản; trích lập và sử dụng vốn khấu hao cơ bản, khấu hao sửa chữa lớn, nguyên nhân tăng giảm vốn; tình hình bảo toàn và phát triển vốn, tình hình sử dụng các quỹ đầu tư XDCB, quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, quỹ khen thưởng và phúc lợi.

2/ Doanh thu của doanh nghiệp.

Xác định chính xác số liệu về tổng doanh thu của doanh nghiệp, trong đó bao gồm các loại doanh thu sản xuất chính, doanh thu sản xuất phụ, các khoản doanh thu về hoạt động kinh doanh ngoài cơ bản, làm cơ sở xác định các loại thuế doanh thu, thuế tiêu thụ đặc biệt và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3/ Chi phí sản xuất của doanh nghiệp

Xem xét tính hợp lý, hợp lệ của từng loại chi phí, việc chấp hành các chính sách chế độ tài chính và hạch toán đúng về giá cả vật tư, hàng hoá, mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, trả lương trả thưởng cho cán bộ công nhân viên chức, thực hiện các khoản chi phí chung chi phí trích trước, chi phí chờ phân bổ đúng với các quy định hiện hành, tránh tình trạng tăng giả tạo chi phí sản xuất để giảm thuế lợi tức phải nộp, hoặc ngược lại giảm giả tạo chi phí sản xuất để ăn vào vốn.

4/ Kết quả sản xuất kinh doanh phân phối thu nhập.

Xác định rõ các khoản lãi (lỗ) phát sinh, các khoản thuế và các khoản khác phải nộp trong năm quyết toán, tính toán số lợi tức được để lại để trích lập các quỹ XN.

5/ Quan hệ với Ngân sách.

Xác định các khoản nộp Ngân sách và Ngân sách cấp cho doanh nghiệp, trong đó có chia ra: số thừa (thiếu) năm trước chuyển sang, số phải nộp, đã nộp, (phải cấp, đã cấp) và số thừa (thiếu) chuyển năm sau.

6/ Nhận xét và xử lý quyết toán:

Cần nêu nhận xét tóm tắt tình hình sản xuất kinh doanh hiệu quả sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn, tình hình chấp hành pháp luật, chính sách chế độ kinh tế tài chính, chế độ kế toán và những quyết định xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra quyết toán đã phát hiện được.

IV. THẨM QUYỀN XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN CỦA

CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp chủ trì phối hợp cùng với cơ quan quản lý tài chính cùng cấp để xét duyệt quyết toán cho các đơn vị cơ sở, cụ thể: